

BÁO CÁO
Sơ kết thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ tình hình thực tế thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn huyện Cần Giờ;

Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo sơ kết thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI QUÁN TRIỆT

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đến các cơ sở giáo dục phổ thông trực thuộc.

Trên cơ sở các hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành các văn bản triển khai, hướng dẫn chi tiết việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (đính kèm Phụ lục 1).

II. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Chỉ đạo việc đề xuất danh mục dạy học tối thiểu ở lớp 6 Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tận dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có hoặc làm các đồ dùng dạy học phục vụ công tác giảng dạy các môn học.

Cử 88 chuyên viên, cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn để giảng dạy các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử-Địa lý.

Cử cán bộ quản lý cốt cán, giáo viên cốt cán tham gia bồi dưỡng các mô đun Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đồng thời, những cán bộ quản lý cốt cán, giáo viên cốt cán này tham gia hỗ trợ đồng nghiệp. Việc bồi dưỡng các mô đun gặp nhiều khó khăn do thiếu cán bộ quản lý cốt cán (ở Mô đun 1), giáo viên cốt cán ở một số bộ môn. Phòng Giáo dục và Đào tạo đã liên hệ các phòng giáo dục và đào tạo các quận, huyện khác để đề nghị hỗ trợ.

Chỉ đạo việc thành lập các tổ chuyên môn, phù hợp với các môn học Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Phối hợp tổ chức các hội nghị giới thiệu sách giáo khoa; tham gia đọc, góp ý bản mẫu sách giáo khoa; hướng dẫn việc đề xuất lựa chọn sách giáo khoa theo quy

định; tham gia các hội nghị hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa trong danh mục sách giáo khoa sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

Phối hợp tổ chức đăng ký sách giáo khoa và phân phối (trong giai đoạn phòng, chống dịch COVID-19).

Tham gia các hội nghị chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức để nghe các đơn vị trình bày những thuận lợi, khó khăn, đồng thời hướng dẫn chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục như Điều lệ nhà trường, Quy định kiểm tra, đánh giá học sinh trung học cơ sở, Danh mục dạy học tối thiểu, Quy định phòng bộ môn.

III. CÁC GIẢI PHÁP ĐÃ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Hướng dẫn việc thực hiện nhiệm vụ năm học

Trên cơ sở hướng dẫn việc thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo, nhiệm vụ giải pháp của ngành giáo dục và tình hình thực tế của cấp học, Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc thực hiện nhiệm vụ năm học đến các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện. Trong đó, đề ra nhiệm vụ trọng tâm và các nhiệm vụ cụ thể, các giải pháp thực hiện và hệ thống chỉ tiêu cần đạt.

Tổ chức các hội nghị chuyên môn các bộ môn nhằm triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của bộ môn, trao đổi phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học và nhất là việc sinh hoạt chuyên môn của bộ môn theo hướng nghiên cứu bài học.

2. Chỉ đạo việc rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đội ngũ

Ngay trong hè, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo việc rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đội ngũ nhằm đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Chỉ đạo việc đảm bảo sách giáo khoa cho học sinh, giáo viên và nhất là thư viện có đủ đầu sách theo quy định, phục vụ việc dạy học tích hợp, dạy học theo chủ đề.

Đề xuất nhu cầu tuyển dụng giáo viên trên cơ sở đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt và quyết định giao số lượng người làm việc trong đơn vị, đảm bảo đủ giáo viên giảng dạy Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học

Cán bộ quản lý các trường tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý giáo viên, nhân viên và các loại hồ sơ trong nhà trường.

Giáo viên tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng, sưu tầm tài liệu qua mạng, sinh hoạt chuyên môn qua mạng, phục vụ công tác giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng bộ môn.

4. Hoàn thiện các loại hồ sơ trong nhà trường

Hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục được thực hiện theo Điều 21 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Theo đó, các trường phải đảm bảo có đầy đủ hồ sơ, đúng tên gọi các loại sổ và đúng mẫu quy định.

5. Kiểm tra, đánh giá học sinh đúng quy định

Việc tổ chức kiểm tra được thực hiện theo quy chế tổ chức kiểm tra của nhà trường đã ban hành.

Việc kiểm tra, đánh giá học sinh Chương trình giáo dục phổ thông 2018 thực hiện theo quy định và lộ trình của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

6. Tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quyết định thành lập đoàn kiểm tra, kế hoạch kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở 02 trường trung học cơ sở.

Qua kiểm tra, các trường đảm bảo tổ chức dạy học đầy đủ các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đảm bảo đủ thời lượng quy định. Tuy nhiên, các trường chưa triển khai tổ chức dạy học môn học tự chọn do học sinh không có nhu cầu hoặc có nhu cầu nhưng không đủ điều kiện để tổ chức.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

1. Kết quả chất lượng giáo dục

Kết quả rèn luyện của học sinh được đánh giá từ mức Đạt trở lên là 99.48%, trong đó mức Tốt là 70.86%.

Kết quả học tập của học sinh được đánh giá từ mức Đạt trở lên là 97.69%, trong đó mức Tốt là 47.38% (đính kèm phụ lục 2).

2. Những hạn chế, nguyên nhân và giải pháp khắc phục

- Thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu dùng cho Chương trình giáo dục phổ thông 2018 chưa được trang bị, gây khó khăn trong tổ chức thực hiện dạy và học trong nhà trường. Nguyên nhân là do nguồn kinh phí thực hiện quá lớn và chưa được Thành phố bố trí nguồn vốn. Giải pháp khắc phục là tận dụng thiết bị dạy học hiện có, làm mới đồ dùng dạy học, đáp ứng yêu cầu thực hiện giảng dạy của mỗi bộ môn và hoạt động giáo dục của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Mặc dù đã được tập huấn, bồi dưỡng nhưng giáo viên dạy các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử-Địa lý còn lúng túng trong việc tiếp cận kiến thức giảng dạy. Nguyên nhân là do việc bồi dưỡng các phân môn không phải là môn được đào tạo chưa hiệu quả như mong đợi (thời gian ngắn, việc tiếp thu kiến thức, phương pháp giảng dạy còn hạn chế). Giải pháp khắc phục là tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn chuyên môn, phương pháp dạy học đối với những giáo viên ở các môn này.

- Tài liệu nội dung giáo dục địa phương chậm ban hành và triển khai thực hiện, ảnh hưởng đến tiến độ chung theo kế hoạch giáo dục và kiểm tra đánh giá học sinh của nhà trường.

- Việc tổ chức dạy học Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp còn khó khăn trong việc phân công và tổ chức thực hiện.

- Học sinh phải học trực tuyến trong thời gian dài đến hết học kỳ I năm học 2021-2022 do dịch COVID-19, ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học. Giải pháp khắc phục là khi học sinh trở lại trường, giáo viên hệ thống lại kiến thức, bổ sung bồi đắp kiến thức do điều chỉnh để thích ứng với dịch COVID-19 trong giai đoạn học trực tuyến.

- Một số bộ môn chưa đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh; một số giáo viên chưa linh hoạt trong việc tiếp cận hình thức kiểm tra, đánh giá mới, nội dung kiểm tra vẫn còn nặng về kiến thức hàn lâm, học sinh ghi nhớ và chép thuộc lòng; chưa có nhiều câu hỏi ở mức vận dụng vào thực tiễn cuộc sống, nếu có thì cũng không có yếu tố bất ngờ do giáo viên đã cung cấp sẵn trước. Giải pháp khắc phục là chấm dứt tình trạng giáo viên xây dựng đề cương ôn tập, trong đó có câu hỏi và có câu trả lời sẵn.

- Một số hồ sơ chuyên môn chưa sát, đúng với tên gọi và mẫu theo quy định. Nguyên nhân là do một số giáo viên còn quen với các loại hồ sơ chuyên môn cũ, thiếu được kiểm tra, nhắc nhở. Giải pháp khắc phục là cán bộ quản lý các trường tăng cường phổ biến các quy định, tăng cường kiểm tra hồ sơ chuyên môn và đề nghị những giáo viên còn hạn chế điều chỉnh ngay, đúng theo quy định.

- Một số phòng học, phòng học bộ môn diện tích chưa đảm bảo theo quy định do những phòng này đã được xây dựng từ nhiều năm trước. Giải pháp khắc phục là các trường rà soát, đề nghị sửa chữa theo quy định.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Ủy ban nhân dân huyện

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố sớm bố trí nguồn vốn để đầu tư, trang bị danh mục dạy học tốt thiểu, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Sớm phê duyệt đầu tư sửa chữa, nâng cấp phòng tin học các trường để tổ chức dạy môn Tin học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Bố trí, bổ sung kinh phí cho thư viện các trường trong việc đầu tư sách giáo khoa, sách tham khảo với số lượng lớn theo quy định.

- Bổ nhiệm cán bộ quản lý, tuyển dụng giáo viên đủ, kịp thời để tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Có hướng dẫn cụ thể việc tổ chức dạy học môn Khoa học tự nhiên sao cho hiệu quả, đúng quy định.

- Thường xuyên tổ chức các hội nghị chuyên môn, bồi dưỡng kiến thức, phương pháp dạy học môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử-Địa lý để giáo viên nâng cao trình độ,

chuyên môn nghiệp vụ.

- Sớm ban hành tài liệu giáo dục địa phương 7 để các trường triển khai thực hiện theo kế hoạch giáo dục của trường.

Trên đây là báo cáo sơ kết của Phòng Giáo dục và Đào tạo về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT: Phòng GDTrH;
- Ông Nguyễn Ngọc Xuân, Phó Chủ tịch UBND huyện:
- Phòng GDĐT: TP, PTP (TH, THCS), thành viên Tổ THCS;
- Hiệu trưởng các trường THCS trong huyện;
- Hiệu trưởng Trường THCS-THPT Thạnh An;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Trần Thị Hoàng Mai



Phụ lục 1. Các văn bản đã ban hành triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (ban hành kèm theo Công văn số 1542/BC-GDĐT ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

1. Kế hoạch số 1982/KH-GDĐT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018;
2. Công văn số 94/GDĐT ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đại trà Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho cán bộ quản lý và giáo viên;
3. Kế hoạch số 609/KH-GDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về tổ chức bồi dưỡng đại trà năm 2020 cho cán bộ quản lý và giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018;
4. Kế hoạch số 980/KH-GDĐT ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về tổ chức buổi hướng dẫn sử dụng tài khoản học trực tuyến Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và kế hoạch học trực tuyến, kiểm tra đánh giá;
5. Kế hoạch số 1009/KH-GDĐT ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018;
6. Công văn số 1011/GDĐT ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức học trực tuyến mô đun 1 Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp trung học cơ sở;
7. Công văn số 1046/GDĐT ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hỗ trợ đánh giá kết quả học trực tuyến mô đun 1 Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của CBQL và GV;
8. Công văn số 1075/GDĐT ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về phối hợp tốt và đẩy nhanh tiến độ thực hiện mô đun 1 Chương trình giáo dục phổ thông 2018;
9. Công văn số 1669/GDĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn học trực tuyến mô đun 2, 3 Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp trung học cơ sở;
10. Công văn số 1983/GDĐT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức học trực tuyến mô đun 2 Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp trung học cơ sở;
11. Quyết định số 12/QĐ-GDĐT ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về phân công cán bộ, giáo viên cấp trung học cơ sở làm nhiệm vụ hỗ trợ đồng nghiệp trong công tác tập huấn bồi dưỡng mô đun 1 Chương trình giáo dục phổ thông 2018;
12. Công văn số 81/GDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về rà soát kết quả mô đun 1 và hướng dẫn tổ chức học mô đun 2, 3 chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp trung học cơ sở;
13. Công văn số 192/GDĐT ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai, đề xuất việc lựa chọn sách giáo khoa năm học 2021-2022;

14. Công văn số 237/GDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai Công văn số 470/SGDĐT-GDTrH ngày 23/02/2021;
15. Công văn số 300/GDĐT ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai Công văn số 577/SGDĐT-GDTrH ngày 02/3/2021;
16. Công văn số 347/GDĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về phân bổ giáo viên cốt cán hỗ trợ đánh giá kết quả học trực tuyến mô đun 2 và những mô đun tiếp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho các giáo viên ở các trường trung học cơ sở huyện Cần Giờ;
17. Công văn số 349/GDĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai đại trà mô đun 3 và hoàn thành TEMIS;
18. Công văn số 431/GDĐT ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về báo cáo kết quả thực hiện Công văn số 791/SGDĐT-TCCB ngày 22/3/2021;
19. Kế hoạch số 457/KH-GDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về tổ chức chuyên đề hỗ trợ đồng nghiệp trong việc bồi dưỡng các mô đun 2, 3, 4, 5, và 9 Chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm 2021;
20. Công văn số 468/GDĐT ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về phê duyệt báo cáo hỗ trợ đồng nghiệp trên hệ thống học trực tuyến;
21. Công văn số 930/GDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về báo cáo số lượng sách giáo khoa lớp 6 năm học 2021-2022;
22. Quyết định số 576/QĐ-GDĐT ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về phân công cán bộ, giáo viên cấp trung học cơ sở làm nhiệm vụ hỗ trợ đồng nghiệp trong công tác tập huấn bồi dưỡng mô đun 2 và mô đun 3 (hình thức trực tuyến) Chương trình giáo dục phổ thông 2018;
23. Công văn số 707/GDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về thực hiện Phiếu khảo sát trực tuyến đối với cán bộ quản lý và giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;
24. Công văn số 774/GDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về tăng cường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm học 2021-2022;
25. Công văn số 1335/GDĐT ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn chuyên môn (tạm thời) triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 lớp 6 năm học 2021-2022;
26. Công văn số 1465/GDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai mô đun 4 Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho giáo viên phổ thông và cán bộ quản lý đại trà năm 2021;
27. Quyết định số 881/QĐ-GDĐT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về cử cán bộ quản lý cốt cán, giáo viên cốt cán cấp trung học cơ sở tham gia bồi dưỡng mô đun 4, 5, 9 Chương trình giáo dục phổ thông 2018;
28. Công văn số 1644/GDĐT ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về triệu tập giáo viên cốt cán tham gia bồi dưỡng Mô đun 5 Chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm 2021;

29. Công văn số 144/GDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tạm thời Nội dung giáo dục của địa phương khối 6 và lồng ghép giảng dạy kiến thức lịch sử đảng bộ huyện Cần Giờ cho học sinh 6, 7, 8, 9;

30. Công văn số 523/GDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về tham gia bồi dưỡng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và báo cáo TEMIS năm 2022;

31. Công văn số 1032/GDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về rà soát thiết bị dạy học tối thiểu theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

32. Phiếu trình số 1085/GDĐT ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 năm 2022;

33. Quyết định số 758/QĐ-GDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về cử cán bộ quản lý cốt cán, giáo viên cốt cán cấp trung học cơ sở tham gia bồi dưỡng mô đun 6, 7, 8 Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

34. Công văn số 1194/GDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về tham gia bồi dưỡng các mô đun 6, 7, 8 Chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm 2022;

35. Công văn số 1221/GDĐT ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về thông tin nội dung đối với Nội dung Giáo dục địa phương 7 năm học 2022-2023;

36. Công văn số 1352/GDĐT ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá và xếp loại học sinh môn Nghệ thuật Chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

37. Công văn số 1355/GDĐT ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá và xếp loại học sinh Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp Chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

Phụ lục 2. Kết quả chất lượng giáo dục (ban hành kèm theo Công văn số 1542/BC-GDDT ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)
Và ĐKết quả rèn luyện khối 6 năm học 2021-2022

Phụ lục 2. Kết quả chất lượng giáo dục (ban hành kèm theo Công văn số 1542/BC-GDDT ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)
Và ĐKết quả rèn luyện khối 6 năm học 2021-2022

1542/B

/BC-GDDT ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Phòng Giáo

Kết quả học tập khối 6 năm học 2021-2022

TRƯỜNG	KHỐI	SS	TỔT		KHẢ		ĐẠT		ĐYC		CHƯA ĐẠT		Ghi chú
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	
THCS An Thới Đông	6	146	124	84.93%	22	15.07%	0	0.00%	146	100.00%	0	0.00%	1
THCS Bình Khánh	6	289	143	49.48%	104	35.99%	37	12.80%	284	98.27%	5	1.73%	8
THCS Cần Thạnh	6	132	122	92.42%	10	7.58%	0	0.00%	132	100.00%	0	0.00%	1
THCS Dơi Lầu	6	54	40	74.07%	14	25.93%	0	0.00%	54	100.00%	0	0.00%	1
THCS Long Hòa	6	158	121	76.58%	35	22.15%	2	1.27%	158	100.00%	0	0.00%	1
THCS Lý Nhơn	6	56	38	67.86%	18	32.14%	0	0.00%	56	100.00%	0	0.00%	1
THCS Tam Thôn Hiệp	6	77	66	85.71%	10	12.99%	1	1.30%	77	100.00%	0	0.00%	1
THCS-THPT Thạnh An	6	42	22	52.38%	9	21.43%	11	26.19%	42	100.00%	0	0.00%	1
HUYỆN	6	954	676	70.86%	222	23.27%	51	5.35%	949	99.48%	5	0.52%	

Kết quả học tập khối 6 năm học 2021-2022

TRƯỜNG	KHỐI	SS	TỐT		KHẢ		ĐẠT		ĐYC		CHƯA ĐẠT		Ghi chú
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	
THCS An Thới Đông	6	146	52	35.62%	49	33.56%	42	28.77%	143	97.95%	3	2.05%	4
THCS Bình Khánh	6	289	272	94.12%	17	5.88%	0	0.00%	289	100.00%	0	0.00%	1
THCS Cần Thạnh	6	132	48	36.36%	47	35.61%	37	28.03%	132	100.00%	0	0.00%	1
THCS Dơi Lâu	6	54	12	22.22%	27	50.00%	15	27.78%	54	100.00%	0	0.00%	1
THCS Long Hòa	6	158	26	16.46%	70	44.30%	57	36.08%	153	96.84%	5	3.16%	6
THCS Lý Nhơn	6	56	9	16.07%	15	26.79%	25	44.64%	49	87.50%	7	12.50%	8
THCS Tam Thôn Hiệp	6	77	24	31.17%	39	50.65%	12	15.58%	75	97.40%	2	2.60%	5
THCS-THPT Thạnh An	6	42	9	21.43%	11	26.19%	17	40.48%	37	88.10%	5	11.90%	7
HUYỆN	6	954	452	47.38%	275	28.83%	205	21.49%	932	97.69%	22	2.31%	

